

Ngày 07/04/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
MWG: CHD Electric Bee Ltd đăng ký bán ra 1,25 triệu cp

MWG - CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động - CHD Electric Bee Ltd, cổ đông đăng ký bán ra 1,25 triệu cổ phiếu MWG từ ngày 11/4 đến 10/5, theo phương thức thỏa thuận qua sàn hoặc ngoài biên độ. Dự kiến giao dịch thành công, cổ đông trên sẽ giảm sở hữu tại MWG xuống còn hơn 2,47 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 1,16%.

B82: Phó Giám đốc đăng ký bán 230.000 cp

B82 - CTCP 482 - Ông Nguyễn Trọng Cẩm, Phó Giám đốc, đăng ký bán 230.000 cp trong tổng số 334.000 cp (tỷ lệ 6,68%) đang sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 7/4 đến 27/4/2017.

THB: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8,5%

THB - CTCP Bia Thanh Hóa - Ngày 20/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 21/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 17/5.

CLH: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

CLH - CTCP Xi măng La Hiên VVMI - Ngày 19/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 20/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/5.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực: Cơ hội cho xuất khẩu dệt may

Việt Nam đang tham gia đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), với những lợi ích về chi phí, quy mô thị trường, nguồn cung nguyên phụ liệu - đây được coi là cơ hội thúc đẩy xuất khẩu (XK) cho ngành dệt may. Chi tiết xin xem tại: <http://baocongthuong.com.vn/co-hoi-cho-xuat-khau-det-may.html>

Hai kịch bản cho tăng trưởng kinh tế 2017

Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia đã xây dựng hai kịch bản cho tăng trưởng kinh tế năm 2017, với hai mức tăng trưởng GDP là 6,2% và 6,68%. Với chủ đề "Thử thách phía trước", Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia vừa công bố bản báo cáo về tình hình kinh tế vĩ mô quý II/2017 và cả năm. Chi tiết xin xem tại: <http://baodautu.vn/hai-kich-ban-cho-tang-truong-kinh-te-2017-d61483.html>

Ngày 07/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.311 đồng/USD, tăng 14 đồng so với phiên hôm trước

Trên thị trường ngoại tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) công bố tỷ giá trung tâm áp dụng cho ngày 07/04/2017 là 22.311 đồng/USD, tăng 14 đồng so với ngày 05/04/2017. Tuy nhiên, tỷ giá niêm yết ở các ngân hàng hầu hết đều không đổi hoặc giảm nhẹ từ 10 đồng đến 13 đồng ở chiều mua và chiều bán so với phiên trước đó. Riêng có Vietcombank tăng 5 đồng ở chiều mua và tăng 5 đồng ở chiều bán, thu hẹp khoảng cách so với các ngân hàng khác.

Sáng ngày 07/04: Giá vàng SJC ở mức 36,37 - 36,57 triệu đồng/lượng

Lúc 8h50 sáng nay (7/4), giá vàng miếng SJC niêm yết tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC là 36,37-36,57 triệu đồng/lượng, tăng 20 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng hôm thứ 4. Chênh lệch giá mua - bán vẫn ở mức 200 nghìn đồng/lượng. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco được giao dịch ở ngưỡng 1.260,2 USD/oz, tăng 4,8 USD, tương đương 0,38% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn thế giới 1,89 triệu đồng/lượng, thu hẹp 100 nghìn đồng so với phiên trước.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑	14.80
	Nasdaq	↑	14.47
	S&P 500	↑	4.54
	FTSE 100	↓	-28.48
CHÂU ÂU	DAX	↑	13.35
	CAC 40	↑	29.59
	Nikkei 225	↑	168.88
CHÂU Á	Hang Seng	↓	-127.08
	Shanghai	↑	10.70

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 07/04/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 05/04: Chỉ số Dow Jones tăng 0.07%, lên 20,662.95 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones nhích 14.8 điểm (tương đương 0.07%) lên 20,662.95 điểm, chỉ số S&P 500 tiến 4.54 điểm (tương đương 0.19%) lên 2,357.49 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 14.47 điểm (tương đương 0.25%) lên 5,878.95 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 3.20:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 2.18:1.

Ngày 05/04: Dầu thô tăng 1.1%, lên 51.70 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex tiến 55 xu (tương đương 1.1%) lên 51.70 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn London cộng 53 xu (tương đương 1%) lên 54.82 USD/thùng.

Ngày 07/04/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↑ **+4,73/+0,65%**

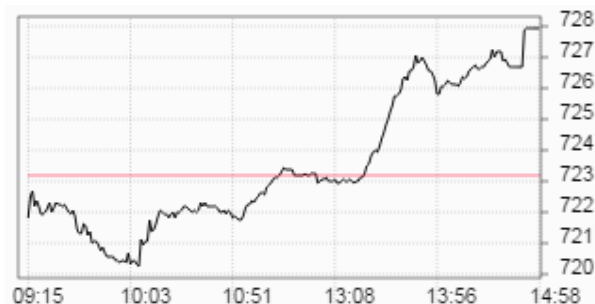
 Giá trị (điểm) ↑ **727.95**

 Khối lượng (cp) **229,962,530**

 Giá trị (tỷ đồng) **5,365.66**

 Số cp tăng giá ↑ **115**

 Số cp giảm giá ↓ **153**

 Số cp đứng giá → **57**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TTF	9.2	9.2	9.2	9	1,121,820	↑ 7.0%
SVT	8.3	9.5	9.5	8.3	20	↑ 7.0%
TAC	56.9	56.9	56.9	56.9	3,400	↑ 7.0%
STB	11.7	13.2	13.2	11.7	26,336,490	↑ 6.9%
POM	15.8	15.8	15.8	15.8	72,780	↑ 6.8%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↓ **-0,56/-0,61%**

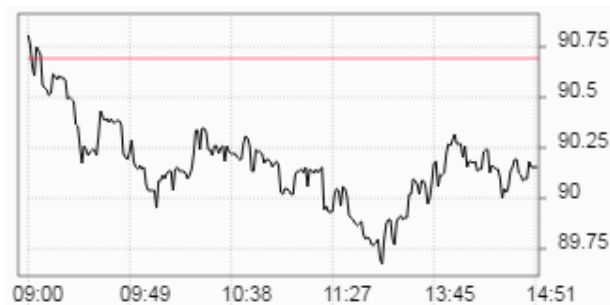
 Giá trị (điểm) ↓ **90.15**

 Khối lượng (cp) **47,191,313**

 Giá trị (tỷ đồng) **651.39**

 Số cp tăng giá ↑ **81**

 Số cp giảm giá ↓ **89**

 Số cp đứng giá → **203**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KHL	0.9	0.9	0.9	0.9	5,700	↑ 12.5%
MLS	25	27.5	27.5	25	46,800	↑ 10.0%
VMC	36.7	36.7	36.7	36.7	6,200	↑ 9.9%
SRA	14.6	14.6	14.6	14.5	16,000	↑ 9.8%
SDG	30.6	30.6	30.6	30.6	100	↑ 9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	39,100,554	649,900
BÁN	41,087,634	1,265,220
MUA - BÁN	-1,987,080	-615,320

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 07/04, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **198,77 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **bán ròng** gần **197,59 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **bán ròng** gần **1,18 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 07/04/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 05/04/2017): 1,696,147.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 05/04/2017): 723.22 điểm
Cập nhật ngày 07/04/2017

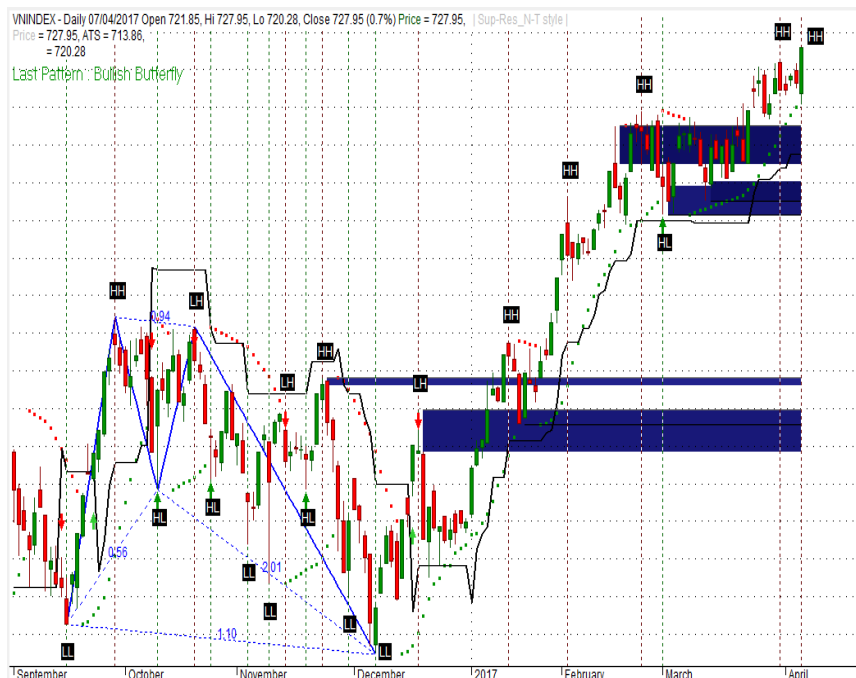
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.3%	1,451,453,429	143.4	142.6	-0.8	-0.6%	905,370	-0.50
VCB	7.8%	3,597,768,575	36.85	36.8	-0.1	-0.1%	746,360	-0.08
SAB	7.7%	641,281,186	203	205	2.0	1.0%	22,080	0.55
VIC	6.5%	2,637,707,954	41.6	42	0.4	1.0%	370,920	0.45
GAS	6.2%	1,913,950,000	54.8	57.2	2.4	4.4%	1,555,420	1.96
ROS	4.3%	430,000,000	167.7	169.3	1.6	1.0%	4,476,390	0.29
CTG	4.0%	3,723,404,556	18	18	0.0	0.0%	681,240	0.00
BID	3.5%	3,418,715,334	17.15	17.1	-0.1	-0.3%	4,065,580	-0.07
MSN	3.1%	1,147,496,374	45.9	47.3	1.4	3.1%	542,000	0.68
NVL	2.4%	589,369,234	70.4	70.4	0.0	0.0%	172,000	0.00
BVH	2.3%	680,471,434	58.3	58.3	0.0	0.0%	320,210	0.00
VJC	2.3%	300,000,000	128.7	129.1	0.4	0.3%	350,370	0.05
HPG	1.6%	842,874,956	31.45	31.85	0.4	1.3%	4,327,880	0.14
MBB	1.6%	1,712,740,909	15.4	15.35	-0.1	-0.3%	395,600	-0.04
MWG	1.5%	153,950,927	167	167	0.0	0.0%	54,260	0.00
FPT	1.3%	459,426,684	46.55	47	0.5	1.0%	900,280	0.09
BHN	1.1%	231,800,000	83.4	89	5.6	6.7%	30,090	0.55
STB	1.1%	1,485,215,716	12.3	13.15	0.9	6.9%	26,336,490	0.54
CTD	0.9%	77,050,000	199.8	203	3.2	1.6%	199,200	0.11
EIB	0.9%	1,235,522,904	11.8	12.2	0.4	3.4%	243,590	0.21

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 07/04/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



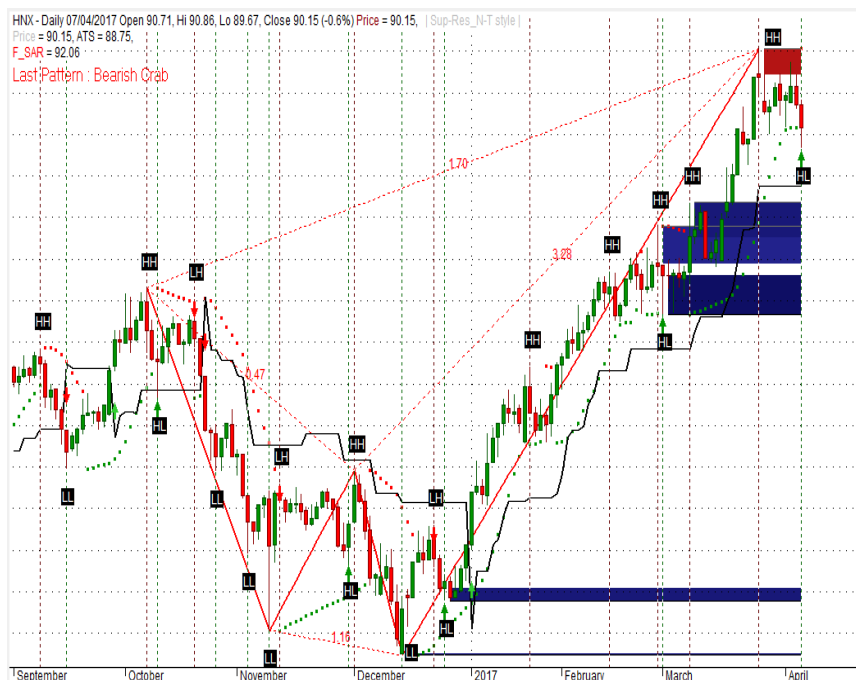
30% cash

70% stocks

Vùng mua: 715 - 720

Vùng chốt lời ngắn hạn: 725 - 730

HNX-INDEX



70% cash

30% stocks

Vùng mua: 90.0 - 90.5

Vùng chốt lời ngắn hạn: 91.0 - 91.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 725 - 730 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 715 - 720 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 715. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 705 - 710 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 725 - 730 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 735 - 740 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	Volume
Aroon	↑ MFI	Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 90.0 - 90.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 90.0 - 90.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 90.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 88.0 - 88.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 91.0 - 91.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 92.0 - 92.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

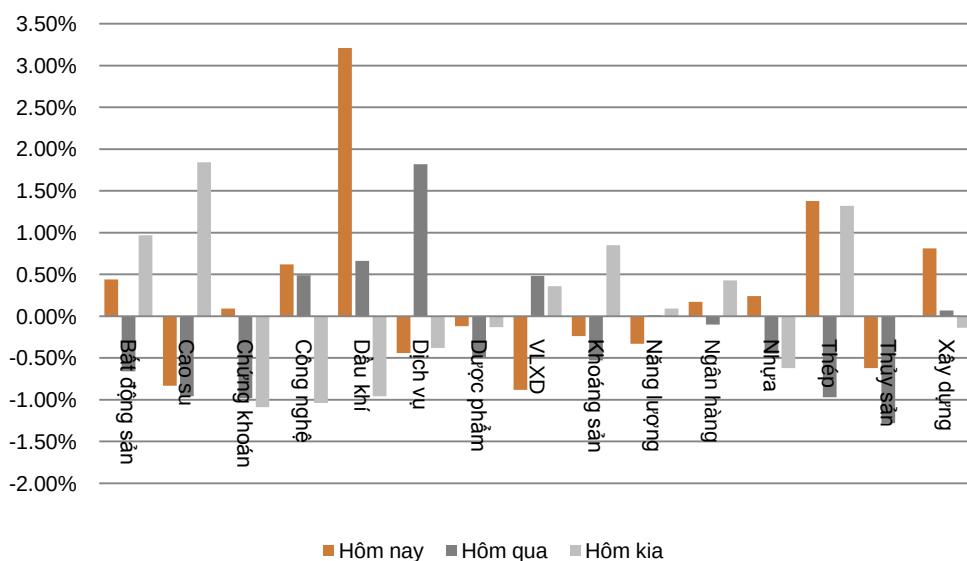
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	↓ BBs
MA	↓ RSI	↓ SD
MACD	↓ Stochastic	↓ ATR
PSAR	↓ %R	Volume
Aroon	↓ MFI	Volume

Ngày 07/04/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.44%
Cao su	↓ -0.83%
Chứng khoán	↑ 0.09%
Công nghệ	↑ 0.62%
Dầu khí	↑ 3.21%
Dịch vụ	↓ -0.44%
Dược phẩm	↓ -0.12%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.88%
Khoáng sản	↓ -0.24%
Năng lượng	↓ -0.33%
Ngân hàng	↑ 0.17%
Nhựa	↑ 0.24%
Thép	↑ 1.38%
Thủy sản	↓ -0.62%
Xây dựng	↑ 0.81%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Công nghệ	FPT	46.55	47	↑ 0.5	↑ 1.0%	900,280
	FOX	94	94	→ 0.0	→ 0.0%	1,200
	SAM	9.29	9.26	↓ 0.0	↓ -0.3%	521,030
	ELC	23.45	23.5	↑ 0.1	↑ 0.2%	119,360
	CMG	14.6	14.5	↓ -0.1	↓ -0.7%	2,820
Dầu khí	GAS	54.8	57.2	↑ 2.4	↑ 4.4%	1,555,420
	PVD	19.65	20.05	↑ 0.4	↑ 2.0%	2,714,170
	PVS	16.6	16.8	↑ 0.2	↑ 1.2%	2,425,180
	PVI	30	29.6	↓ -0.4	↓ -1.3%	56,930
	PVT	12.85	13.05	↑ 0.2	↑ 1.6%	1,061,990
Thép	HPG	31.45	31.85	↑ 0.4	↑ 1.3%	4,327,880
	HSG	50.6	51.8	↑ 1.2	↑ 2.4%	2,777,860
	TVN	8	8	→ 0.0	→ 0.0%	-
	TIS	11	11.1	↑ 0.1	↑ 0.9%	258,510
	NKG	42	43	↑ 1.0	↑ 2.4%	872,350
	POM	14.75	15.75	↑ 1.0	↑ 6.8%	72,780

(Cập nhật 17h20 ngày 07/04/2017)

Ngày 07/04/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**.
 Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 07/04/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.524 ↑	1.39% ↑	3.80% ↑	4.46% ↑	32.24%	07/04/2017
Brent	55.6456 ↑	1.22% ↑	5.38% ↑	4.83% ↑	32.75%	07/04/2017
Natural gas	3.3144 ↓	-0.66% ↑	3.88% ↑	14.23% ↑	66.52%	07/04/2017
Gasoline	1.7421 ↑	0.88% ↑	2.61% ↑	5.56% ↑	19.18%	07/04/2017
Heating oil	1.6347 ↑	1.15% ↑	3.89% ↑	5.01% ↑	36.18%	07/04/2017
Ethanol	1.61 ↓	-2.37% ↑	1.58% ↑	7.98% ↑	6.91%	07/04/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1264.43 ↑	1.05% ↑	1.27% ↑	4.71% ↑	2.02%	07/04/2017
Silver	18.41 ↑	0.99% ↑	1.04% ↑	6.82% ↑	19.70%	07/04/2017
Platinum	960.75 ↑	0.50% ↑	1.67% ↑	1.69% ↓	-0.63%	07/04/2017
Palladium	802.5 ↓	-0.06% ↑	0.94% ↑	4.36% ↑	48.83%	07/04/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,502.00 →	0.00% ↓	-3.16% ↑	0.13% ↑	20.26%	07/04/2017
Sugar	16.6 ↑	0.91% ↓	-0.95% ↓	-9.78% ↑	11.41%	07/04/2017
Corn	360.75 ↑	0.07% ↓	-0.89% ↓	-1.16% ↓	-0.35%	07/04/2017
Soybeans	937.62 ↓	-0.42% ↓	-0.89% ↓	-7.26% ↑	2.28%	07/04/2017
Wheat	422.25 ↓	-0.24% ↓	-0.94% ↓	-1.17% ↓	-8.15%	07/04/2017
Cotton	74.43 ↓	-0.11% ↓	-3.75% ↓	-4.69% ↑	23.91%	07/04/2017
Rice	10.16 ↓	-0.25% ↑	3.17% ↑	6.64% ↑	3.33%	07/04/2017
Cheese	1.5 ↓	-0.99% ↓	-3.72% ↓	-5.60% ↓	-0.92%	07/04/2017
Palm Oil	2880 ↓	-1.71% ↑	1.66% ↓	-4.00% ↑	9.38%	07/04/2017
Milk	15.11 ↓	-0.20% ↓	-4.55% ↓	-4.85% ↑	9.97%	07/04/2017
Rubber	237.5 ↓	-5.27% ↓	-1.78% ↓	-8.09% ↑	32.90%	07/04/2017
Orange Juice	162.05 ↑	0.81% ↑	0.93% ↓	-7.66% ↑	12.81%	07/04/2017
Coffee	137.8 ↑	0.04% ↓	-1.08% ↓	-1.61% ↑	14.40%	07/04/2017
Lumber	389.6 ↑	2.63% ↑	3.78% ↑	7.95% ↑	32.83%	07/04/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	63.9 ↓	-0.04% ↓	-2.70% ↓	-6.61% ↓	-4.31%	07/04/2017
Aluminum	1939.75 ↓	-0.72% ↓	-0.72% ↑	3.30% ↑	27.17%	07/04/2017
Tin	20368 ↓	-0.12% ↓	-0.12% ↑	3.35% ↑	22.36%	07/04/2017
Zinc	2701.25 ↑	1.03% ↑	1.03% ↑	1.52% ↑	50.95%	07/04/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 07/04/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	45.7	54.0	↑	28.3%	↑	8.6%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	134.0	150.0	↑	20.4%	↑	7.5%	20/12/2016	
* PC1	Mua	Mở	39.5	41.4	51.4	↑	30.0%	↑	4.8%	16/03/2017	
* MSN	Mua	Mở	43.5	43.5	56.6	↑	30.0%	→	0.0%	16/03/2017	
* BVH	Mua	Mở	59.0	59.0	71.0	↑	20.3%	→	0.0%	16/03/2017	
Trung bình:						↑		↑	8.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑	28.2%	↑	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑	27.5%	↑	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:						↑		↑	31.6%		

(Cập nhật ngày 16/03/2017)

Ngày 07/04/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 07/04/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

Ngày 07/04/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (07/04/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (31/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (30/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (29/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (28/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 07/04/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	07/04/2017	IMP	HOSE	Giao dịch bổ sung - 8,682,793 CP	59	-0.5 (-0.84%)
n/a	n/a	#REF!	QNC	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	4.4	0.1 (2.33%)
07/04/2017	10/04/2017	11/05/2017	DVP	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	73.2	-1 (-1.35%)
07/04/2017	10/04/2017	n/a	TET	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
07/04/2017	10/04/2017	n/a	KSC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0.4	0 (0%)
07/04/2017	10/04/2017	n/a	DGT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7.3	0.7 (10.61%)
07/04/2017	10/04/2017	n/a	NFC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
07/04/2017	10/04/2017	n/a	HVX	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	5.8	0 (0%)
07/04/2017	10/04/2017	n/a	DTA	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm tài khóa 2016	2.77	0 (0%)
07/04/2017	10/04/2017	n/a	DTA	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm tài khóa 2016	n/a	n/a
07/04/2017	10/04/2017	n/a	OCH	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
07/04/2017	10/04/2017	29/04/2017	STU	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	18	0 (0%)
07/04/2017	10/04/2017	n/a	TTB	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
07/04/2017	10/04/2017	29/04/2017	KTL	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	16.5	-0.1 (-0.6%)
07/04/2017	10/04/2017	28/04/2017	GEG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	n/a	n/a
07/04/2017	10/04/2017	n/a	KCB	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	1.4	0 (0%)
07/04/2017	10/04/2017	21/04/2017	CKD	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
07/04/2017	10/04/2017	27/04/2017	KPF	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8.3	0 (0%)
07/04/2017	10/04/2017	n/a	PIS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	6.6	0 (0%)
07/04/2017	10/04/2017	n/a	NBT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7	0 (0%)
07/04/2017	10/04/2017	n/a	NBT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7	0 (0%)
07/04/2017	10/04/2017	26/04/2017	TTV	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 07/04/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.